

*

Số 115 - KH/ĐU

KẾ HOẠCH

**Kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân
trong hệ thống chính trị xã Đa Quyn năm 2023**

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị “về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị”;
- Căn cứ Quy định số 26-QĐ/TU ngày 03/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị”;
- Thực hiện Quyết định số 156-KH/HU ngày 10/11/2023 của Huyện ủy Đức Trọng, v/v kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị huyện Đức Trọng năm 2023;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa III, nhiệm kỳ 2020-2025;

Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng Kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị trên địa bàn xã Đa Quyn năm 2023 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.
2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, tổ chức, cơ quan, đơn vị nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên; đảm bảo trung thực, công tâm, khách quan, công khai, đạt được kết quả thực chất.
3. Sau khi có kết quả kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng, phải xây dựng kế hoạch, xác định rõ lộ trình, các giải pháp khắc phục, phân công lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc khắc phục khuyết điểm, hạn chế.

B. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm.
2. Chú trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm, phương pháp trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là hiệu quả công việc. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của địa

phương, cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn.

3. Kết hợp chặt chẽ kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

C. NỘI DUNG

I. Kiểm điểm tự phê bình và phê bình

1. Đối tượng kiểm điểm

1.1. Tập thể

a. Các chi bộ, Đảng bộ

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã.
- Chi ủy trực thuộc chi bộ (*chi bộ nào không có chi ủy thì kiểm điểm chi bộ*).

b. Tập thể lãnh đạo, quản lý

- Tập thể lãnh đạo Hội đồng nhân dân
- Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân
- Tập thể lãnh đạo Ủy ban MTTQVN
- Tập thể lãnh đạo Hội Cựu chiến binh
- Tập thể lãnh đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
- Tập thể lãnh đạo Hội Phụ nữ
- Tập thể lãnh đạo Hội Nông dân
- Tập thể lãnh đạo Công đoàn cơ sở

1.2. Cá nhân

- Đảng viên trong toàn Đảng bộ xã (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng*).

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý xã gồm có (các đồng chí: Bí thư Đảng ủy, Phó bí thư Thường trực Đảng ủy; Chủ tịch UBND xã, Phó chủ tịch HĐND xã, các Phó chủ tịch UBND xã, Chủ tịch MTTQ VN xã và Trưởng các đoàn thể chính trị-xã hội).

2. Nội dung kiểm điểm

Nội dung kiểm điểm tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, giải pháp và thời gian khắc phục.

2.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý

(1) Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

(2) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (*nếu có*).

(3) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự*

chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

(4) Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

(5) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (*nếu có*).

2.2. Cá nhân

a. Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

(1) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, phối hợp, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, *"tự diễn biến"*, *"tự chuyển hóa"*.

(2) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (*nếu có*).

(3) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

(4) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (*nếu có*).

b. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm nội dung tại khoản a. nêu trên và các nội dung sau:

(1) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

(2) Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

(3) Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên.

c. Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; đề xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; biểu hiện "lợi ích nhóm", tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; có tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Cách thức kiểm điểm

3.1. Chuẩn bị kiểm điểm

- Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm tập thể và lấy ý kiến tham gia, góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan.

- Cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung quy định.

- Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý khi

cần thiết.

3.2. Nơi kiểm điểm

- Ban thường vụ Đảng uỷ kiểm điểm tại hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ.
- Chi uỷ kiểm điểm tại hội nghị chi bộ.
- Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.
- Cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (*ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc*); đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên tại chi bộ; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất. Đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở 2 nơi trên còn phải kiểm điểm thêm ở nơi mình là người đứng đầu theo quy định.

3.3. Trình tự kiểm điểm

a. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể trước, cấp ủy, tổ chức đảng sau.

b. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Ngoài kiểm điểm ở khoản a. nêu trên, kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý cao nhất sau.

4. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

4.1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

- Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm tại Đảng uỷ, chi bộ, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách.
- Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

4.2. Đối với cá nhân

- Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.
- Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định.

4.3. Đảng uỷ có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của chi uỷ, chi bộ theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu chi bộ, Mặt trận các đoàn thể chính trị-xã hội kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

II. Đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Đối tượng

1.1. Tập thể

a. Tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị:

- Đảng uỷ xã Đa Quyn

- Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã

b. Tập thể lãnh đạo, quản lý:

- Tập thể lãnh đạo Hội đồng nhân dân

- Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân

- Tập thể lãnh đạo Ủy ban MTTQVN

- Tập thể lãnh đạo Hội Cựu chiến binh

- Tập thể lãnh đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

- Tập thể lãnh đạo Hội Phụ nữ

- Tập thể lãnh đạo Hội Nông dân

- Tập thể lãnh đạo Công đoàn cơ sở

1.2. Cá nhân

- Đảng viên trong toàn Đảng bộ xã (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng*).

2. Khung tiêu chí đánh giá

2.1. Đối với tập thể

a. Các tiêu chí về xây dựng tập thể, gồm:

(1) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

(2) Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các mối quan hệ công tác.

(3) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*".

(4) Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.

(5) Công tác phối hợp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

(6) Về trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

b. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, gồm:

(1) Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

(2) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội; nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và của cấp mình đề ra trong năm về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong năm (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*). Kết quả thực hiện mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, địa phương, đơn vị (*nếu có*).

(3) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; các chỉ số đánh giá, xếp hạng đối với địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị (nếu có).

c. Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

(theo Mẫu số 01: KĐ, ĐG, XL; Mẫu số 02: KĐ, ĐG, XL).

2.2. Đối với cá nhân

(1) Các tiêu chí về chính trị, tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*"; giữ gìn đoàn kết nội bộ; mức độ thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

(2) Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*); năng lực, uy tín; trách nhiệm nêu gương, sự gương mẫu của bản thân và người có quan hệ gia đình; giữ mối liên hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng nhân dân. Tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ (nếu có).

(3) Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

(theo Mẫu số 03: KĐ, ĐG, XL).

2.3. Đối với cá nhân là cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý:

Đánh giá theo tiêu chí chức danh trong Quy định của Ban Thường vụ và phân cấp quản lý cán bộ.

(theo Mẫu số 04: KĐ, ĐG, XL).

3. Phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại

3.1. Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức xếp loại chất lượng được quy định cụ thể cho từng tập thể, cá nhân và ý kiến của các cơ quan liên quan tham gia đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí theo 4 cấp độ (*Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Kém*), làm cơ sở để cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá và xếp loại chất lượng đối với mỗi tập thể, cá nhân.

3.2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 03 bước:

- *Bước 1: Tập thể, cá nhân tự đánh giá, xếp loại*

Căn cứ tiêu chí xếp loại, các tổ chức, tập thể, cá nhân tự phân tích chất lượng và xếp loại vào 1 trong 4 mức theo điểm 4, mục II, phần C Kế hoạch này.

- *Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại*

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân và ý kiến tham gia của cơ quan có liên quan, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, chi ủy hoặc chi bộ nơi không có chi ủy (*đối với việc đánh giá, xếp loại đảng viên*) thẩm định và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

- *Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng*

Đối với những tập thể, cá nhân sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

nếu có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định, xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại.

3.3. Đánh giá, xếp loại hoạt động của chính quyền, công tác chuyên môn, đoàn thể trước, tổ chức đảng sau; tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau.

- Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại các chi bộ, tổ chức, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu.

- Thực hiện thống nhất việc đánh giá, xếp loại đối với tổ chức, tập thể lãnh đạo, quản lý từ chi bộ sau đó đến Đảng ủy.

4. Tiêu chí xếp loại

Xếp loại chất lượng theo 4 mức như sau:

4.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để các tập thể, cá nhân khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt *"Tốt"* trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với tập thể*), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với cá nhân*) đều được đánh giá đạt *"Xuất sắc"* bằng sản phẩm cụ thể; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (*trừ chi bộ, đảng viên ở thôn, tổ dân phố, học sinh, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*).

- *Đối với tập thể*: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

- *Đối với cá nhân*: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó, có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

- *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý*: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý, phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (*nhiệm vụ*) cơ bản hoàn thành vượt mức. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại *"Hoàn thành nhiệm vụ"* trở lên, trong đó có ít nhất 70% số đơn vị xếp loại *"Hoàn thành tốt nhiệm vụ"* trở lên.

- Số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại *"Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"* không vượt quá 20% số được xếp loại *"Hoàn thành tốt nhiệm vụ"* theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

Số tỷ lệ 20% đảng viên được xếp loại *"Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"* được chia tỷ lệ như sau:

Đảng viên sinh hoạt tại đảng bộ, chi bộ các cơ quan, phòng, ban, đơn vị cấp huyện; đảng viên sinh hoạt tại các chi bộ thuộc loại hình hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước: Đảng viên là lãnh đạo, quản lý không quá 50%; số còn lại là đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

(Không áp dụng tỷ lệ này đối với đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ thôn, tổ dân phố; đảng viên đang sinh hoạt tại đảng bộ, chi bộ loại hình doanh nghiệp tư

nhân).

4.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có các tiêu chí được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với tập thể*), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với cá nhân*) đều được đánh giá đạt "Tốt" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- *Đối với tập thể*: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- *Đối với cá nhân*: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý*: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 80% số lượng công việc được giao hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên.

4.3. Hoàn thành nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- *Đối với tập thể*: Có dưới 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật hoặc không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- *Đối với cá nhân*: Các nhiệm vụ được giao đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% số tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ.

- *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý*: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ".

4.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là các tập thể, cá nhân có các tiêu chí đánh giá ở mức "Kém" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- *Đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị*

+ Có đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

+ Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị đề ra trong năm. Có một trong các chỉ tiêu chủ yếu không đạt theo kế hoạch, nội dung chỉ đạo trong năm (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

+ Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm.

- *Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý*

+ Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*".

+ Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị đề ra trong năm. Có một trong các chỉ tiêu chủ yếu không đạt theo kế hoạch, nội dung chỉ đạo trong năm (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

+ Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên bị kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- *Đối với cá nhân*

+ Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

+ Có trên 50% số tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm được đánh giá không hoàn thành. Có một trong các chỉ tiêu chủ yếu không đạt theo kế hoạch, nội dung chỉ đạo trong năm (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

+ Bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý*: Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành 70% trở xuống số chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đề ra hoặc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; hoặc cơ quan, đơn vị cá nhân thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét đánh giá, xếp loại lại tại thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm.

- Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ (*không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới*).

- Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

5. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

- Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng theo đúng quy định.

- Thẩm quyền đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý thực hiện theo Quy định số 08-QĐ/HU, ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định, kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể và cá nhân.

III. Thời điểm và thời gian thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Thời điểm thực hiện: Tiến hành vào dịp cuối năm và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đối với những ngành, lĩnh vực có tính chất, đặc điểm riêng thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

2. Thời gian kiểm điểm, đánh giá xếp loại:

- Chi ủy, chi bộ, tập thể lãnh đạo, quản lý kiểm điểm ít nhất $\frac{1}{2}$ ngày, hoàn thành trước ngày 15/12.

- Ban chấp hành Đảng bộ kiểm điểm ít nhất 1 ngày, hoàn thành trước ngày 25/12.

IV. Thông báo và sử dụng kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Kết quả xếp loại chất lượng được công khai theo quy định.

3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm tiêu chuẩn của mức xếp loại thì cấp có thẩm quyền xem xét hủy bỏ và xếp loại lại.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của chi ủy chi bộ, Đảng ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý tại địa phương; là cơ sở để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời, là cơ sở để bình xét thi đua khen thưởng tổ chức và cá nhân.

V. Việc bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể, cá nhân có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

VI. Khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên

Thực hiện theo Quy định số 27-QĐ/TU, ngày 03/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên*”.

VII. Thời gian tiến hành

1. Từ nay đến ngày 24/11/2023 thực hiện những nội dung sau:

- Đảng ủy xây dựng kế hoạch triển khai kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ và đảng viên theo Quy định, Hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy; đồng thời phổ biến, quán triệt Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị; Quy định số 26-QĐ/TU ngày 03/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch của Đảng ủy đến chi bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức...

- Triển khai, hướng dẫn cho các cá nhân thuộc đối tượng kiểm điểm viết bản tự kiểm điểm cá nhân, tự nhận mức, xếp loại năm 2023.

- Chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể, đơn vị tổng kết hoạt động và đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 (*thực hiện trước khi kiểm điểm, xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên*).

- Ban Thường vụ Đảng ủy (*cấp ủy nơi không có ban thường vụ; bí thư chi bộ nơi không có cấp ủy*) dự thảo báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của tập thể ban thường vụ/cấp ủy/ chi bộ năm 2023, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại đảng bộ, chi bộ; tự nhận mức, xếp loại năm 2023.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý xây dựng báo cáo kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý.

- Tiến hành lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với đảng viên (*thuộc đối tượng theo Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020*) để xem xét khi kiểm điểm từng đảng viên (*theo Mẫu số 05: NX NCT*). Yêu cầu, chi ủy, chi bộ các thôn nhận xét đúng thực tế, tránh nể nang.

2. Từ ngày 27/11/2023 đến ngày 03/12/2023 thực hiện những nội dung sau:

- Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát các chi bộ trực thuộc, các tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc quyền quản lý mở hội nghị và tiến hành kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân năm 2023 (*Mẫu phiếu biểu quyết: Phụ lục 1a: PDG, XLTT, Phụ lục 1b: PDG, XLĐV*).

- Đảng ủy xã xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại tập thể và cá nhân năm 2023 theo thẩm quyền, gửi tổng hợp kết quả về Ban Tổ chức Huyện ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (*theo Phụ lục 2a: KQTH, Phụ lục 2b: KQTCĐTTCS, Phụ lục 2c: KQĐV, Phụ lục 2d: KQCUV*).

3. Từ ngày 05/12/2023 đến ngày 15/12/2023 thực hiện những nội dung sau:

- Đảng ủy xã mở hội nghị tổ chức kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân năm 2023.

- 03 ngày sau khi kết thúc hội nghị, Đảng ủy hoàn chỉnh các văn bản, hồ sơ kèm theo mục lục (*theo Phụ lục 3a: HSTT, Phụ lục 3b: HSĐV*) gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*).

4. Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 22/12/2023 thực hiện những nội dung sau:

- Đảng ủy báo cáo việc thực hiện công tác kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân năm 2023 (*theo Mẫu số 06: BCKQ*) gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp tổng hợp, thẩm định và tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức Hội nghị để xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2023 theo thẩm quyền.

5. Từ ngày 26/12/2023 thực hiện những nội dung sau:

- Tiến hành tổng kết công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm 2024.

IV. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Quy định, Hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy và kế hoạch Đảng ủy xã, cấp ủy, các chi bộ trực thuộc; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thuộc xã lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể và cá nhân thuộc quyền quản lý, đảm bảo hiệu quả, thực chất.

1. Hội đồng nhân dân xã: Chỉ đạo đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể lãnh đạo HĐND xã, gửi kết quả xếp loại về Ban Thường vụ Đảng ủy **trước ngày 03/12/2023**.

2. Giao Ủy ban nhân dân xã.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đơn vị trực thuộc xã phối hợp đánh giá, xếp loại công chức, viên chức (*theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ*) trước khi tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

- Chỉ đạo đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể lãnh đạo UBND xã, gửi kết quả xếp loại về Ban Thường vụ Đảng ủy **trước ngày 03/12/2023**.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã tiến hành kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023 của tổ chức mình theo hướng dẫn của cấp trên.

4. Các chi bộ trực thuộc:

- Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2023 ở chi bộ mình đạt kết quả tốt bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra. Nội dung kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cần bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh và Kế hoạch của Huyện, xã.

- Những nơi có biểu hiện mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, biểu hiện “*lợi ích nhóm*”, tham nhũng, tiêu cực, dư luận bức xúc, có biểu hiện suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, thì cấp ủy phải kịp thời xem xét, gợi ý, chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, chấn chỉnh, xử lý và xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục ngay; đồng thời, chú trọng kiểm tra, giám sát việc sửa chữa, khắc phục khuyết điểm của cấp ủy cấp dưới và tổ

chức, cá nhân có liên quan; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

5. Chi bộ Quân sự xã và Chi bộ Công an xã, ngoài việc thực hiện nội dung của Kế hoạch này thì thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại theo quy định của Ngành.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy bám sát nội dung Quy định, Hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh và Kế hoạch của Huyện, của xã để chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại ở các chi bộ được phân công theo dõi; tiến hành kiểm điểm cá nhân tại chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định; ngay sau 03 ngày kết thúc kiểm điểm, nộp hồ sơ cá nhân kèm theo mục lục (theo Phụ lục 3c: HSUVBT) về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua cán bộ phụ trách công tác Tổ chức Đảng ủy) để tổng hợp tiến hành kiểm điểm tại Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy.

7. Cán bộ phụ trách công tác Tổ chức Đảng ủy xã chủ trì, phối hợp tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy:

- Thành lập các tổ công tác để theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân năm 2023 và đánh giá kết quả thực hiện các mô hình mới, cách làm sáng tạo năm 2023 của các chi bộ bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra; tập trung ở những nơi có gợi ý kiểm điểm.

- Tham mưu Thường trực Đảng ủy ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát gợi ý kiểm điểm các chi bộ.

- Tham mưu hướng dẫn việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên ở các chi bộ Quân sự, Công an xã trên cơ sở thống nhất của Đảng ủy với cơ quan Quân sự, công an huyện.

- Tổng hợp, thẩm định và báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể và cá nhân thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

- Xây dựng Báo cáo việc thực hiện công tác kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị của xã năm 2023 gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy đảm bảo theo yêu cầu.

- Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

7. Văn phòng Đảng ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy:

- Tham mưu xây dựng Báo cáo kiểm điểm của Ban Thường vụ Đảng ủy, Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá xếp loại Đảng bộ xã năm 2023; tổ chức lấy ý kiến UBMTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội xã và các cơ quan có liên quan

trước khi trình Thường trực Đảng ủy để tiến hành hội nghị kiểm điểm, đánh giá, tự xếp loại, báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Chuẩn bị các điều kiện liên quan để thực hiện việc chỉ đạo kiểm điểm năm 2023 đạt kết quả tốt.

- Tham mưu báo cáo và tổ chức Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của xã năm 2023 trong tháng 12/2023.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các chi bộ, các đơn vị thông tin về cho Thường trực Đảng ủy để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Ban Tổ chức huyện ủy;
- TT/ĐU; HĐND, UBND xã;
- Các Ban của Đảng, Văn phòng ĐU;
- Mặt trận và các đoàn thể CT-XH xã hội;
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy;
- Các đ/c Đảng ủy viên khóa III;
- Lưu VP Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Ya Tân

CẤP ỦY CẤP TRÊN
ĐẢNG BỘ/ CHI BỘ

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

*

Số -BC/.....

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại
đảng bộ/ chi bộ năm**

Căn cứ nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, đảng bộ/ chi bộ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại năm....., với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và của cấp mình đề ra trong năm; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có - trừ chi bộ ở thôn, tổ dân phố, sinh viên, học sinh, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

4. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tổ chức đảng trực thuộc (số lượng, tỷ lệ % của từng mức xếp loại).

5. Kết quả xếp loại chất lượng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc thẩm quyền quản lý (nếu có - số lượng, tỷ lệ % của từng tổ chức, từng mức xếp loại)

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

III. Kết quả khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua thanh tra, kiểm tra, giám sát trong năm hoặc chỉ ra trong kỳ kiểm điểm năm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (*đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục*); những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- ☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (*nếu có*)

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân (*cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy*)

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân ...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Đề nghị mức xếp loại chất lượng

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
☐ Hoàn thành nhiệm vụ
☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

T/M

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN TẬP THỂ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

*

Số -BC/....

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại
tập thể lãnh đạo, quản lý và cơ quan, đơn vị năm**

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; tập thể, cơ quan, đơn vị kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại năm, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và của cấp mình đề ra trong năm; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

5. Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị, phòng, ban ... thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp (số lượng, tỷ lệ % của từng mức xếp loại).

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm

quyền kết luận qua thanh tra, kiểm tra, giám sát trong năm hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (*đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục*); những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (*nếu có*)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Đề nghị mức xếp loại chất lượng

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ.....

CHI BỘ.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN NĂM*(không là lãnh đạo, quản lý)*

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc; liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có - trừ đảng viên ở thôn, tổ dân phố, sinh viên, học sinh, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém
3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém
II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**1. Hạn chế, khuyết điểm.****2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.**

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua thanh tra, kiểm tra, giám sát trong năm hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém
IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại công chức, viên chức (đối với công chức, viên chức ...)

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức ...

Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng công chức, viên chức.....

.....

Xếp loại chất lượng công chức, viên chức...:

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:

- Chi bộ xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ.....

CHI BỘ.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN NĂM*(dành cho cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp)*

Họ và tên:.....Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc; liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có - trừ đảng viên ở thôn, tổ dân phố, sinh viên, học sinh, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

4. Kết quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, trách nhiệm của cá nhân trong tham gia cùng tập thể lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị; công tác tổ chức, cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

5. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- ☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

6. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cơ hội, vụ lợi; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- ☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua thanh tra, kiểm tra, giám sát trong năm hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- ☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại cán bộ, lãnh đạo, quản lý

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ

Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo, quản lý

.....
 Xếp loại chất lượng.....

T/M TẬP THỂ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:

- Chi bộ xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)
 *

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
, ngày tháng năm

PHIẾU XIN Ý KIẾN
Chi ủy (chi bộ) nơi cư trú

Kính gửi:

Thực hiện Quy định số 213- QĐ/TW, ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú.

Đảng ủy/chi bộ trân trọng đề nghị Chi ủy (chi bộ) nhận xét về đảng viên đối với đồng chí, hiện đang công tác tại, chức vụ: tại nơi cư trú (theo mẫu gửi kèm).

Trân trọng cảm ơn!

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY, CHI BỘ)
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

ĐẢNG ỦY XÃ, THỊ TRẤN
CHI BỘ

*

Mẫu số 05: NX NCT (Mẫu 3-213)
ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng năm

PHIẾU NHẬN XÉT
đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ
với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú

Chi ủy¹ sau khi họp với ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố thống nhất nhận xét về đảng viên như sau:

1. Nêu gương về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên trước nhân dân cư trú.

Nêu gương tốt ☐

Nêu gương ☐

Chưa nêu gương ☐

2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân trên địa bàn dân cư thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú. Tham gia, vận động gia đình tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua do địa phương phát động.

Gương mẫu đi đầu ☐

Gương mẫu ☐

Chưa gương mẫu ☐

3. Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp định kỳ và tích cực tham gia các cuộc họp khác do cấp ủy nơi cư trú triệu tập; tham gia các cuộc họp của nhân dân nơi cư trú.

Tham gia đầy đủ ☐

Tham gia chưa đầy đủ ☐

Không tham gia ☐

4. Thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố, ban công tác mặt trận nơi cư trú để nắm bắt tình hình nhân dân; phản ánh những ý kiến của nhân dân tới cơ quan có thẩm quyền. Tích cực tham gia góp ý kiến với chi ủy, chi bộ, đảng ủy cơ sở nơi cư trú về các công việc chung của địa phương, nhất là những vấn đề bức xúc ở thôn, bản, tổ dân phố.

Thường xuyên, tích cực ☐

Thường xuyên ☐

Chưa thường xuyên ☐

5. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở cơ sở, giám sát cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và thực hiện trách nhiệm nêu gương. Vận động gia đình và nhân dân xây dựng mối quan hệ gắn bó, đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Rất tích cực ☐

Tích cực ☐

Chưa tích cực ☐

6. Đề nghị cấp ủy cơ sở nơi đảng viên công tác biểu dương hoặc xem xét xử lý theo quy định đối với đảng viên chưa thực hiện tốt.

Biểu dương ☐

Không đề nghị ☐

Xem xét xử lý ☐

7.

Nhận

xét

khác

.....
.....
.

¹ Hoặc bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẢNG ỦY
XÃ, THỊ TRẤN**

T/M CHI BỘ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 06: BCKQ

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng năm

*

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân
năm 2023**

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ

- Nêu khái quát tình hình về tổ chức đảng, đảng viên; tập thể, cán bộ lãnh đạo, quản lý của địa phương, đơn vị.
- Các điều kiện thuận lợi, khó khăn, các đặc điểm mang tính đặc thù ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; ảnh hưởng đến công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể và cá nhân năm 2023 của địa phương, đơn vị.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai

- Công tác phổ biến, quán triệt các Quy định, Hướng dẫn, Kế hoạch của Trung ương, Tỉnh, huyện về công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân.
- Việc cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị.
- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp trực thuộc (nếu có).

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình

- Số lượng tập thể đã kiểm điểm tự phê bình và phê bình: tập thể.
Trong đó:
 - + Cấp cơ sở: tập thể.
 - + Cấp dưới cơ sở (nếu có): tập thể.
- Số lượng tập thể thuộc đối tượng phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình nhưng chưa kiểm điểm: tập thể.
- Số lượng cá nhân đã kiểm điểm tự phê bình và phê bình: đồng chí.
- Số lượng cá nhân thuộc đối tượng phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình nhưng chưa kiểm điểm (nêu lý do): đồng chí.
- Số lượng đảng viên không phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình: đồng chí.
Trong đó:
 - + Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng: đồng chí.

- + Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng: đồng chí.
- + Đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng: đồng chí.
- Số lượng tập thể, cá nhân được gợi ý kiểm điểm: tập thể, cá nhân.
- Số lượng tập thể, cá nhân chưa khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước: tập thể, cá nhân.
- Số lượng cá nhân nhận diện có biểu hiện về suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đã tự xây dựng kế hoạch sửa chữa: đồng chí.

2.2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng

- Đối với tổ chức cơ sở đảng:

Tự đánh giá, xếp loại mức:

- Đối với chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở (nếu có): có/..... chi bộ được đánh giá, xếp loại, tỷ lệ% số chi bộ phải đánh giá, xếp loại, kết quả cụ thể:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: chi bộ (tỷ lệ% so với tổng số chi bộ được đánh giá, tỷ lệ% so với số chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ).

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: chi bộ (tỷ lệ% so với tổng số chi bộ được đánh giá).

+ Hoàn thành nhiệm vụ: chi bộ (tỷ lệ% so với tổng số chi bộ được đánh giá).

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: chi bộ (tỷ lệ% so với tổng số chi bộ được đánh giá).

b. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Tổng số đảng viên đến thời điểm đánh giá: đảng viên.

- Số đảng viên phải đánh giá, xếp loại theo quy định: đảng viên. Trong đó:

+ Số đảng viên đã đánh giá, xếp loại: đảng viên. Kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: / đảng viên (tỷ lệ % so với tổng số đảng viên đã xếp loại, tỷ lệ % so với số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ).

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: / đảng viên (tỷ lệ % so với tổng số đảng viên đã xếp loại).

+ Hoàn thành nhiệm vụ: / đảng viên (tỷ lệ % so với tổng số đảng viên đã xếp loại).

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: / đảng viên (tỷ lệ % so với tổng số đảng viên đã xếp loại).

- Số đảng viên chưa đánh giá, xếp loại: đảng viên. Lý do:

c. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý

- Đối với tổ chức cơ sở đảng:

Ban Thường vụ/ cấp ủy/ chi bộ: Tự đánh giá, xếp loại mức:

- Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý:

+ Tập thể lãnh đạo HĐND (nếu có): Tự đánh giá, xếp loại mức:

- + Tập thể lãnh đạo UBND (nếu có): Tự đánh giá, xếp loại mức:
- + Tập thể lãnh đạo, quản lý phòng, ban, đơn vị, đoàn thể (nếu có): Tự đánh giá, xếp loại mức:

- Đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc (nếu có):

Có / tập thể được đánh giá, xếp loại, tỷ lệ% số tập thể phải đánh giá, xếp loại. Kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: tập thể (tỷ lệ % so với tổng số tập thể đã xếp loại, tỷ lệ % so với số tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ).

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: tập thể (tỷ lệ % so với tổng số tập thể đã xếp loại).

+ Hoàn thành nhiệm vụ: tập thể (tỷ lệ % so với tổng số tập thể đã xếp loại).

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: tập thể (tỷ lệ % so với tổng số tập thể đã xếp loại).

d. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý

- Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền đánh giá của tổ chức cơ sở đảng: đồng chí. Trong đó:

+ Số cán bộ đã được đánh giá, xếp loại:/..... đồng chí. Kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: / đồng chí (tỷ lệ % so với tổng số đồng chí đã xếp loại, tỷ lệ % so với số đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ).

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: / đồng chí (tỷ lệ % so với tổng số đồng chí đã xếp loại).

+ Hoàn thành nhiệm vụ: / đồng chí (tỷ lệ % so với tổng số đồng chí đã xếp loại).

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: / đồng chí (tỷ lệ % so với tổng số đồng chí đã xếp loại).

- Số cán bộ chưa đánh giá, xếp loại: đồng chí. Lý do:

e. Công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, nguyên nhân

2.1. Hạn chế

2.2. Nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

III. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ./.

Nơi nhận:

- Thường trực HU,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- ...,
- Lưu VP/ĐU (CB)

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỈNH (tương đương)

HUYỆN (tương đương) ...

ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ

ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN.....

CHI BỘ:.....

**PHIẾU BỔ SUNG
HỒ SƠ ĐẢNG VIÊN
(Năm)**

SỐ LL:

SỐ TĐV:

Chỉ ghi những mục có nội dung thay đổi so với năm trước nếu không thay đổi thì ghi vào mục đó, chữ “K”

Họ và tên đang dùng (viết chữ in hoa):..... Sinh ngày thángnăm.....

Mới thay đổi nơi ở:

Mới thay đổi về nghề nghiệp; đơn vị công tác:

Chức vụ mới được giao

- Đảng:

- Chính quyền:.....

- Đoàn

thể:.....

- Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp:

.....

Mới thay đổi về trình độ học vấn; chuyên môn nghiệp vụ:

- Giáo dục phổ thông (lớp mấy):..... - Chuyên môn nghiệp vụ:

- Học vị (TS, thạc sĩ).- Học hàm (Giáo sư, phó giáo sư)...

- Lý luận chính trị (Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp).....

.....

- Ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp... Trình độ A, B, C, D):

.....

Hình thức khen thưởng mới trong năm (từ bằng khen huy chương trở lên và danh hiệu mới được phong : Anh hùng, chiến sĩ thi đua; nhà giáo, nghệ sĩ, thầy thuốc nhân dân hoặc ưu tú):

.....

Bị xử lý kỷ luật trong năm (Đảng, chính quyền, pháp luật).....

Gia đình có gì thay đổi trong năm:

- Cha đẻ: - Mẹ đẻ:

.....

- Cha (vợ hoặc chồng)..... - Mẹ (vợ hoặc chồng).....

- Vợ hoặc chồng (họ và tên, kết hôn, ly hôn, từ trần, chức vụ, công việc

mới).....

- Con (họ tên con, mới sinh, mới nhận con nuôi, làm gì, ở đâu...?).....

Có thay đổi về kinh tế của bản thân và gia đình trong năm:

.....

- Tổng mức thu nhập của hộ gia đình:đồng, bình quân người/hộ.....
đồng

- Nhà ở:

.....

- Đất ở:

- Hoạt động kinh tế:.....

- Tài sản mới có giá trị (50 triệu đồng trở lên):... Tên tài sản mới: giá
trị...đồng

- Được miễn công tác và SHĐ ngày:.....

**XÁC NHẬN CỦA CẤP
ỦY CƠ SỞ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ
và tên)

**XÁC NHẬN CỦA CHI
ỦY CHI BỘ**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng ...
năm ...

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC I

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP **HẰNG NĂM**
(Ngày..... tháng..... năm.....)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Người kê khai tài sản, thu nhập**

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:ngày cấp..... nơi cấp

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc⁽⁴⁾:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp..... nơi cấp

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)**3.1. Con thứ nhất:**

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾****1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:****1.1. Đất ở⁽⁷⁾:****1.1.1. Thừa thứ nhất:**

- Địa chỉ⁽⁸⁾:
- Diện tích⁽⁹⁾:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:
- 1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:
 - 1.2.1. Thừa thứ nhất:
 - Loại đất:..... Địa chỉ:
 - Diện tích:
 - Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
 - Thông tin khác (nếu có):
 - 1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
 - 2.1. Nhà ở:
 - 2.1.1. Nhà thứ nhất:
 - Địa chỉ:
 - Loại nhà⁽¹⁴⁾:
 - Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾:
 - Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có):
 - 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.
 - 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:
 - 2.2.1. Công trình thứ nhất:
 - Tên công trình:..... Địa chỉ:
 - Loại công trình:..... Cấp công trình:
 - Diện tích:
 - Giá trị ⁽¹⁰⁾:
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có):
 - 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:
 - 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:
 - Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:
 - Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:
- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:
- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- **Tổng thu nhập của người kê khai:**
- **Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng):**
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:
- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .			

..... ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

..... ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

B. HƯỚNG DẪN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

I. GHI CHÚ CHUNG

(1) Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ghi rõ phương thức kê khai theo quy định tại Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng (kê khai lần đầu hay kê khai hằng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ). Kê khai lần đầu thì không phải kê khai Mục III “Biến động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm”, không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định tại mẫu này. Người kê khai phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai. Người kê khai phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý mình (01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai). Người của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai khi tiếp nhận bản kê khai phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai. Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm nhận bản kê khai.

(2) Ghi ngày hoàn thành việc kê khai.

II. THÔNG TIN CHUNG

(3) Ghi số căn cước công dân. Nếu chưa được cấp thẻ căn cước công dân thì ghi số chứng minh thư (nhân dân/quân nhân/công an) và ghi rõ ngày cấp và nơi cấp.

(4) Nếu vợ hoặc chồng của người kê khai làm việc thường xuyên trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thì ghi rõ tên cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp đó; nếu làm việc tự do, nghỉ hưu hoặc làm việc nội trợ thì ghi rõ.

III. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

(5) Tài sản phải kê khai là tài sản hiện có thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

(6) Quyền sử dụng thực tế đối với đất là trên thực tế người kê khai có quyền sử dụng đối với thửa đất bao gồm đất đã được cấp hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(7) Đất ở là đất được sử dụng vào mục đích để ở theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp thửa đất được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau mà trong đó có đất ở thì kê khai vào mục đất ở.

8) Ghi cụ thể số nhà (nếu có), ngõ, ngách, khu phố, thôn, xóm, bản; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(9) Ghi diện tích đất (m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc diện tích đo thực tế (nếu chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

(10) Giá trị là giá gốc tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể: Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có); trường hợp tài sản có được do tự xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, chế tạo, tôn tạo cộng với phí, lệ phí (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản; trường hợp tài sản được cho, tặng, thừa kế thì ghi theo giá thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có) và ghi “giá trị ước

tính”; trường hợp không thể ước tính giá trị tài sản vì các lý do như tài sản sử dụng đã quá lâu hoặc không có giao dịch đối với tài sản tương tự thì ghi “không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do.

(11) Nếu thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tên người được cấp hoặc tên người đại diện (nếu là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung của nhiều người); nếu thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi “chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

(12) Ghi cụ thể về tình trạng thực tế quản lý, sử dụng (ví dụ như người kê khai đứng tên đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu nhưng thực tế là của người khác); tình trạng chuyển nhượng, sang tên và hiện trạng sử dụng như cho thuê, cho mượn,...

(13) Kê khai các loại đất có mục đích sử dụng không phải là đất ở theo quy định của Luật Đất đai.

(14) Ghi “căn hộ” nếu là căn hộ trong nhà tập thể, chung cư; ghi “nhà ở riêng lẻ” nếu là nhà được xây dựng trên thửa đất riêng biệt.

(15) Ghi tổng diện tích (m^2) sàn xây dựng của tất cả các tầng của nhà ở riêng lẻ, biệt thự bao gồm cả các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng kỹ thuật, tầng áp mái và tầng mái tum. Nếu là căn hộ thì diện tích được ghi theo giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng mua, hợp đồng thuê của nhà nước.

(16) Công trình xây dựng khác là công trình xây dựng không phải nhà ở.

(17) Kê khai những tài sản gắn liền với đất mà có tổng giá trị mỗi loại ước tính từ 50 triệu trở lên.

(18) Cây lâu năm là cây trồng một lần, sinh trưởng và cho thu hoạch trong nhiều năm gồm: cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả lâu năm, cây lâu năm lấy gỗ, cây tạo cảnh, bóng mát. Cây mà thuộc rừng sản xuất thì không ghi vào mục này.

(19) Rừng sản xuất là rừng trồng.

(20) Ghi các loại vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

(21) Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Nếu ngoại tệ thì ghi số lượng và số tiền quy đổi ra tiền Việt Nam.

(22) Ghi từng hình thức góp vốn đầu tư kinh doanh, cả trực tiếp và gián tiếp.

(23) Các loại giấy tờ có giá khác như chứng chỉ quỹ, kỳ phiếu, séc,...

(24) Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà theo quy định phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký có giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

(25) Các loại tài sản khác như cây cảnh, bàn ghế, tranh ảnh và các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

(26) Kê khai tài sản ở nước ngoài phải kê khai tất cả loại tài sản nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam, tương tự mục 1 đến mục 7 của Phần II và nêu rõ tài sản đang ở nước nào.

(27) Kê khai các tài khoản mở tại ngân hàng ở nước ngoài; các tài khoản khác mở ở nước ngoài không phải là tài khoản ngân hàng nhưng có thể thực hiện các giao

dịch bằng tiền, tài sản (như tài khoản mở ở các công ty chứng khoán nước ngoài, sản giao dịch vàng nước ngoài, ví điện tử ở nước ngoài...).

(28) Kê khai riêng tổng thu nhập của người kê khai, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên. Trong trường hợp có những khoản thu nhập chung mà không thể tách riêng thì ghi tổng thu nhập chung vào phần các khoản thu nhập chung; nếu có thu nhập bằng ngoại tệ, tài sản khác thì quy đổi thành tiền Việt Nam (gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, tiền thu do bán tài sản, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác). Đối với kê khai lần đầu thì không phải kê khai tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai. Đối với lần kê khai thứ hai trở đi được xác định từ ngày kê khai liên kế trước đó đến ngày trước ngày kê khai.

IV. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

(29) Kê khai tài sản tăng hoặc giảm tại thời điểm kê khai so với tài sản đã kê khai trước đó và giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm, nguồn hình thành thu nhập trong kỳ áp dụng với lần kê khai thứ hai trở đi. Nếu không có tăng, giảm tài sản thì ghi rõ là “Không có biến động” ngay sau tên của Mục III.

(30) Nếu tài sản tăng thì ghi dấu cộng (+) và số lượng tài sản tăng vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản tăng vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân tăng vào cột “nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.

(31) Nếu tài sản giảm thì ghi dấu trừ (-) vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản giảm vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân giảm tài sản vào cột “Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.

(32) Ghi tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai.

Ví dụ: Trong thời kỳ từ 16/12/2019 đến 15/12/2020, ông A bán một thửa đất ở 100 m² ở địa chỉ B, giá trị của thửa đất lúc mua là 500 triệu, thu được 4 tỷ đồng; ông A sử dụng tiền bán thửa đất trên mua 01 căn hộ 100 m² tại chung cư C giá mua 3,5 tỷ đồng và mua một ô-tô Toyota với giá 1 tỷ đồng, đăng ký biển kiểm soát 18E-033.55. Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của gia đình ông A là 600 triệu, thu nhập từ các khoản đầu tư là 1 tỷ đồng, sau khi chi tiêu ông A gửi tiết kiệm ở ngân hàng D số tiền 500 triệu.

Ông A sẽ ghi như sau:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng đất 1.1/Đất ở - Bán thửa đất B	- 100m ²	500 triệu	Giảm do bán
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở - Mua căn hộ tại chung cư C	+ 100 m ²	3.500 triệu	Mua nhà từ tiền bán thửa đất B

3. Tài sản khác gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. - Gửi tiết kiệm tại ngân hàng D	+ 01 Sổ tiết kiệm	500 triệu	Tiết kiệm từ thu nhập
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký - Mua ô tô, số ĐK: 18E-033.55	+ 01	1.000 triệu	Mua từ tiền bán đất và thu nhập trong năm
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.		+ 5.600 triệu	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 600 triệu; - Thu nhập từ các khoản đầu tư 1.000 triệu; - Tiền bán thửa đất B được 4.000 triệu

CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN TẬP THỂ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ

Năm

Stt	Tên tập thể	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ

Ghi chú: Chỉ đánh 01 dấu X vào ô tương ứng. Phiếu có thể ký tên hoặc không ký tên.

ĐẢNG BỘ.....
 ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)
 *

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
, ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐẢNG VIÊN

Năm

Stt	Họ và tên đảng viên <i>(Xếp theo vần a, b, c ...)</i>	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
1					
2					
3					
...					

Ghi chú: Chỉ đánh 01 dấu X vào ô tương ứng. Phiếu có thể ký tên hoặc không ký tên.

ĐẢNG BỘ.....
 ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

*

TỔNG HỢP

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân
 năm

Stt	Tên tập thể	Số lượng	Đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXSNV	HTTNV	HTNV	Không HTNV	
I- Các cấp ủy, tổ chức đảng							
1	Đảng bộ/ Chi bộ						Tự đánh giá, xếp loại
2	Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở/Đảng ủy cơ sở/chi ủy cơ sở/chi bộ						Tự đánh giá, xếp loại
3	Chi ủy/chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở						Nếu có
II- Tập thể lãnh đạo, quản lý							
1							Tự đánh giá, xếp loại
2							Nếu có
3							Nếu có
III	Đảng viên						

ĐẢNG BỘ.....
 ĐẢNG ỦY

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
, ngày tháng năm

TỔNG HỢP DANH SÁCH
Đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ trực thuộc
năm

(Dành cho Đảng ủy cơ sở)

Tổng số chi bộ trực thuộc: chi bộ. Trong đó:

- Số chi bộ đã được đánh giá, xếp loại: chi bộ.

- Số chi bộ chưa được đánh giá, xếp loại: chi bộ.

Lý do:

Stt	Tên chi bộ	Đánh giá, xếp loại				Ghi chú
		HTXSNV	HTTNV	HTNV	Không HTNV	
1						
2						
3						
4						
	Tổng					

ĐẢNG BỘ.....
 ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

*

TỔNG HỢP DANH SÁCH

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên năm

Tổng số đảng viên: đồng chí. Trong đó:

- Số đảng viên đã được đánh giá, xếp loại: đồng chí.
- Số đảng viên được miễn/ không đánh giá, xếp loại: đồng chí. Trong đó
 - + Đảng viên miễn công tác và sinh hoạt đảng: đồng chí.
 - + Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng: đồng chí.
 - + Đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng: đồng chí.
- Số đảng viên chưa được đánh giá, xếp loại: đồng chí.

Lý do:

Stt	Tên đảng viên	Chức vụ	Không ĐG, XL			Chur a ĐG, XL	Đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			Miễn CT và SHĐ	Đình chỉ SHĐ	KN chưa đủ 6 tháng		HT XSN V	HT TN V	HT N V	Không HTNV	
I	Chi bộ A										
1											
2											
	Tổng										
II	Chi bộ B										
1											
2											
	Tổng										

Đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

ĐẢNG BỘ.....
 ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

*

TỔNG HỢP DANH SÁCH
Đánh giá, xếp loại các đồng chí
thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

- Tổng số đảng viên: đồng chí;
- Tổng số cấp ủy viên: đồng chí; Tổng số ủy viên ban thường vụ: đồng chí.
- Bí thư cấp ủy: đồng chí; Phó Bí thư cấp ủy: đồng chí
- Chủ tịch HĐND: đồng chí; Phó Chủ tịch HĐND: đồng chí
- Chủ tịch UBND: đồng chí; Phó Chủ tịch UBND: đồng chí

Stt	Họ tên	Chức vụ	Mức đánh giá, xếp loại		Tóm tắt nhận xét, đánh giá		Ghi chú
			Chi bộ	Cấp cơ sở	Ưu điểm	Khuyết điểm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							

Ghi chú:

- Cột (2), (3), (4), (5) thống kê các đồng chí là bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên của tổ chức cơ sở đảng.

- Cột (6), (7) tóm tắt nhận xét của các đồng chí là bí thư, phó bí thư; ủy viên ban thường vụ; Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn (có thể tóm tắt nhận xét vào ô trong bảng hoặc gửi bản tóm tắt nhận xét, đánh giá cụ thể ưu, khuyết điểm của từng đồng chí kèm theo)

MỤC LỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ TẬP THỂ

Tên hồ sơ:

Stt	Tên hồ sơ	Có	Không	Ghi chú
1	Báo cáo kiểm điểm tập thể (<i>Mẫu số 02</i>)	☐	☐	
2	Văn bản gợi ý kiểm điểm (<i>nếu có</i>)	☐	☐	
3	Biên bản Hội nghị kiểm điểm	☐	☐	
4	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại đảng bộ, chi bộ (<i>Mẫu số 01</i>)	☐	☐	
5	Văn bản tham gia, góp ý đánh giá, xếp loại của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (<i>nếu có</i>)	☐	☐	
6	Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc			BTC HU tổng hợp
7	Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (<i>nếu có</i>)	☐	☐	
8	Văn bản công nhận mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (<i>đối với tập thể đề nghị mức xếp loại xuất sắc</i>)	☐	☐	
9	Các văn bản khác (<i>nếu có</i>)	☐	☐	
10	Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền			BTC HU tổng hợp

Hồ sơ (kèm theo Mục lục) gửi về cơ quan được phân công thẩm định và cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại sau 03 ngày kết thúc kiểm điểm.

MỤC LỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ CÁ NHÂN

Số đảng viên:

Stt	Tên hồ sơ	Có	Không	Số lượng	Ghi chú
1	Bản kiểm điểm cá nhân (Mẫu số 03, 04 tùy đối tượng, được chi bộ, cấp ủy, cơ quan, đơn vị nhận xét, đánh giá, xếp loại, ký, đóng dấu xác nhận)	☐	☐		
2	Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên (Mẫu số 07)	☐	☐		
3	Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (Mẫu số 05 - theo đối tượng tại Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020);	☐	☐		
4	Bản kê khai tài sản (Mẫu số 07 đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và các đối tượng khác theo quy định);	☐	☐		
5	Bản nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức,... (đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức)	☐	☐		
6	Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có);	☐	☐		
7	Văn bản công nhận mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (đối với cá nhân đề nghị mức xếp loại xuất sắc)	☐	☐		
8	Các văn bản khác (nếu có).	☐	☐		

Hồ sơ (kèm theo Mục lục) gửi về chi bộ trước 02 ngày tổ chức kiểm điểm; đối với cán bộ, công chức, viên chức... là lãnh đạo, quản lý theo từng cấp gửi về cấp trên trực tiếp sau 03 ngày kết thúc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

MỤC LỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ CÁ NHÂN

Họ và tên:**Chức vụ:****Đơn vị công tác:**

Stt	Tên hồ sơ	Có	Không	Ghi chú
1	Bản kiểm điểm cá nhân (<i>Mẫu số 04</i>)	☐	☐	
2	Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền	☐	☐	
3	Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên (<i>Mẫu số 07</i>)	☐	☐	
4	Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (<i>Mẫu số 05</i>);	☐	☐	
5	Bản kê khai tài sản (<i>Mẫu số 07</i>);	☐	☐	
6	Bản nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức (<i>đối với đảng viên là cán bộ, công chức</i>)	☐	☐	
7	Văn bản gợi ý kiểm điểm (<i>nếu có</i>);	☐	☐	
8	Văn bản công nhận mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (<i>đối với cá nhân đề nghị mức xếp loại xuất sắc</i>)	☐	☐	
9	Các văn bản khác (<i>nếu có</i>).	☐	☐	

Hồ sơ (kèm theo Mục lục) gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy sau 03 ngày kết thúc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tại cơ sở.